

**HƯỚNG DẪN**  
**tuyên truyền Quy hoạch tỉnh Kiên Giang**  
**thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

-----

Thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 15/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*quy hoạch tỉnh*); Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của việc Quy hoạch tỉnh đối với sự phát triển đất nước, của tỉnh trong giai đoạn tới.

- Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh nghiêm túc và xem đây là nhân tố quan trọng để đạt mục tiêu phát triển tỉnh nhanh, bền vững và toàn diện.

- Đề cao vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong việc chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy hoạch tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở.

**2. Yêu cầu**

Công tác tuyên truyền Quy hoạch tỉnh cần được tiến hành thường xuyên, liên tục với nhiều hình thức đa dạng, phong phú gắn với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, tiến độ triển khai các chương trình, dự án quan trọng quốc gia, các quy hoạch trong hệ thống quy hoạch quốc gia đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, các quy hoạch của tỉnh, địa phương.

**II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN**

**1. Nội dung tuyên truyền**

**1.1. Tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, tầm quan trọng, cơ sở khoa học của Quy hoạch tỉnh, tập trung làm sâu sắc những nội dung sau:**

- Quy hoạch tỉnh là sự cụ thể hoá đường lối Đại hội XIII của Đảng, Đại hội lần thứ XI Đảng bộ tỉnh, các nghị quyết chuyên ngành của Trung ương, của tỉnh,



Kế hoạch 5 năm và Chiến lược 10 năm phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030.

- Quy hoạch tỉnh là nhiệm vụ chính trị quan trọng có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, lâu dài, nhưng cũng là vấn đề rất rộng lớn, rất mới, rất khó, rất nhạy cảm và chưa có tiền lệ; là quy hoạch được xây dựng với quy mô lớn, mang tính chiến lược, bao trùm mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội và được lập cho 10 năm, thể hiện “Tu duy mới - Tầm nhìn mới - Cơ hội mới - Giá trị mới”; là căn cứ pháp lý, công cụ quan trọng giúp tỉnh Kiên Giang hoạch định, kiến tạo động lực, không gian phát triển, bảo đảm tính kết nối đồng bộ giữa quy hoạch cấp quốc gia với quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh, nhằm khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

- Quy hoạch tỉnh mở ra cơ hội phát triển mới, động lực phát triển mới để đạt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030: Kiên Giang là tỉnh có chất lượng sống cao của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; là trung tâm kinh tế biển của Quốc gia. Các thành phố Rạch Giá - Hà Tiên - Phú Quốc là tam giác phát triển chính của nền kinh tế đô thị, thương mại và dịch vụ hướng biển, trong đó thành phố Phú Quốc là trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới; thành phố Rạch Giá là thành phố thương mại, dịch vụ xanh; thành phố Hà Tiên là đô thị di sản. Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, người dân có cuộc sống văn minh, hạnh phúc. Việc hiện thực Quy hoạch trên thực tiễn sẽ góp phần quan trọng vào mục tiêu xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế; bảo đảm những mục tiêu chiến lược, lâu dài, bền vững trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

**1.2. Tuyên truyền quan điểm, mục tiêu phát triển, tầm nhìn, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện của Quy hoạch tỉnh (tài liệu gửi kèm).**

**1.3. Phản ánh sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền** về quán triệt, tuyên truyền và thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Quy hoạch tỉnh, trong Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quy hoạch, xử lý vi phạm...

**1.4. Kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh ở các cơ quan, đơn vị, địa phương;** nhất là hiệu quả hoạt động của các mô hình tổ chức, cơ chế điều phối vùng, hoạt động điều phối vùng; cơ chế phối hợp nguồn lực giữa các địa phương, nguyên tắc ưu tiên sử dụng không gian biển cho các ngành, lĩnh vực trong quy hoạch không gian biển quốc gia...

**1.5. Quá trình nghiên cứu, kết quả xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách,** giải pháp thu hút đầu tư, bảo đảm nguồn lực tài chính, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phát triển nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, bảo vệ môi trường để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh; thu hút sự quan tâm của các nhà khoa học, nhà quản



lý, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng chính sách, phản biện khoa học và giám sát quá trình thực hiện chính sách, pháp luật.

**1.6. Phản ánh thực tiễn triển khai Quy hoạch tỉnh ở các cơ quan, đơn vị, địa phương;** lan tỏa cách làm hay, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai; phê phán những cá nhân, tập thể thiếu trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, gây lãng phí, trì trệ, ảnh hưởng chung đến Quy hoạch tỉnh.

**1.7. Nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,** các nhiệm vụ thực hiện Quy hoạch tỉnh; kịp thời chỉ đạo định hướng tư tưởng, dư luận khi có những vấn đề phức tạp nảy sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, đất đai, môi trường, các vấn đề về văn hóa, tín ngưỡng, tâm linh, dân tộc, tôn giáo, sinh kế của Nhân dân khi phải di dời khỏi nơi sinh sống...

**1.8. Đẩy mạnh tuyên truyền đối ngoại về tình hình phát triển kinh tế - xã hội** trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh; việc thực hiện các dự án, đề án, chương trình có liên quan đến yếu tố đầu tư nước ngoài trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh; phản bác những luận điệu xuyên tạc, sai trái của các thế lực thù địch về công tác quy hoạch.

**1.9. Tiếp tục tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong các văn bản của Trung ương và của địa phương**

- Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 07/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 26/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Kết luận số 45-KL/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về định hướng Quy hoạch tổng thể Quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 81/2023/QH15, ngày 09/01/2023 của Quốc hội về quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.



- Quyết định số 1289/QĐ-TTg, ngày 03/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 699/QĐ-TTg, ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chương trình hành động số 60-CTr/TU, ngày 15/10/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **2. Hình thức tuyên truyền**

- Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; các website, trang/cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và trên internet, mạng xã hội (Facebook, Zalo, Youtube, VCNET...).

- Tuyên truyền cổ động trực quan (băng rôn, pa nô, áp phích, bảng điện tử...).

- Tuyên truyền thông qua hội nghị báo cáo viên, giao ban báo chí, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp...

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về Quy hoạch tỉnh.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin, truyền thông; đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; ứng dụng công nghệ số xây dựng các kênh truyền thông về nội dung, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh để đạt hiệu quả cao nhất.

- Theo dõi và triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh.

- Nắm tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ thực hiện Quy hoạch tỉnh; kịp thời chỉ đạo định hướng tư tưởng, dư luận khi có những vấn đề phức tạp nảy sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, đất đai, môi trường, các vấn đề về văn hóa, tín ngưỡng, tâm linh, dân tộc, tôn giáo, sinh kế của Nhân dân khi phải di dời khỏi nơi sinh sống...; chỉ đạo hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đẩy mạnh tuyên truyền về quy hoạch tỉnh.



## **2. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc**

- Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy hoạch tỉnh tới cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chủ chốt, cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động.

- Tổ chức các hội nghị thông tin, tuyên truyền, các cuộc hội thảo, tọa đàm về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, về các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh; tham vấn ý kiến các nhà nghiên cứu, lãnh đạo, quản lý trên các lĩnh vực khi thực hiện quy hoạch, kịp thời cung cấp thông tin và giải quyết những vấn đề dư luận quan tâm.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh, nhất là những vụ việc, vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm để có phương án định hướng thông tin tuyên truyền, không để xảy ra tình trạng gây mất ổn định chính trị - trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo các cơ quan quản lý Nhà nước chủ động phối hợp với ban tuyên giáo cùng cấp thực hiện các nhiệm vụ tuyên truyền về quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh. Chú trọng kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, đột xuất, kiểm tra của người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

## **3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh**

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân bằng các hình thức phù hợp, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong quá trình triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, vận động tạo đồng thuận xã hội, góp phần huy động sức mạnh của hệ thống chính trị và Nhân dân triển khai thực hiện thắng lợi Quy hoạch tỉnh.

## **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng công tác thông tin tuyên truyền cho các cơ quan báo chí về Quy hoạch tỉnh.

- Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trong tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch tỉnh; xử lý nghiêm các vi phạm trong đăng tải thông tin sai trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quy hoạch, phản ánh không đúng bản chất, sự thật, tình hình thực hiện quy hoạch.



## **5. Sở Văn hóa và Thể thao; Sở Du lịch**

Chỉ đạo hướng dẫn tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, triển lãm, cổ động trực quan về các thành tựu phát triển kinh tế - xã hội; kết quả thực hiện Quy hoạch tỉnh.

## **6. Ban Tuyên giáo các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc**

- Tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về Quy hoạch tỉnh; theo dõi, nắm tình hình và chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trước những tác động khi triển khai Quy hoạch, dự án, công trình trọng điểm, nhất là những quy hoạch liên quan trực tiếp đến quyền lợi của người dân; kịp thời định hướng, chấn chỉnh những tư tưởng, dư luận xã hội trái chiều; qua đó đề xuất giúp cấp ủy xử lý và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc nảy sinh, góp phần hạn chế khiếu kiện, khiếu nại.

- Tăng cường chỉ đạo hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; tổ chức các hội thảo, tọa đàm, cung cấp thông tin cho cán bộ tuyên truyền, phóng viên về quy hoạch; xây dựng các video, clip, các ấn phẩm, tài liệu, tờ gấp tuyên truyền về các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Quy hoạch tỉnh, các dự án, chương trình trọng điểm của địa phương.

- Đẩy mạnh thực hiện Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh.

## **7. Các cơ quan báo chí của tỉnh**

- Căn cứ Hướng dẫn này xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Quy hoạch tỉnh, các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh; nêu cao trách nhiệm và tính chiến đấu trong các bài viết phản ánh những vụ việc tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Mở chuyên trang, chuyên mục, diễn đàn, tin, bài phản ánh tình hình triển khai Quy hoạch tỉnh; cổ vũ, động viên các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh; phát hiện, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập, lao động sản xuất, sử dụng hiệu quả nguồn vốn nhà nước, bảo đảm tiến độ chất lượng dự án đầu tư...; phát hiện, đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thực hiện Quy hoạch tỉnh.

- Chủ động thông tin chính thống, tích cực, góp phần định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trước những vấn đề nổi cộm, vụ việc kinh tế - xã hội phức tạp, nhạy cảm, Nhân dân quan tâm trong quá trình triển khai Quy hoạch tỉnh, các dự án, chương trình trọng điểm của tỉnh.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (khi có yêu cầu) để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Trung ương. *Rly*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c),
- Sở: Thông tin và Truyền thông;  
Văn hóa và Thể thao; Du lịch,
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam  
và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh,
- Các cơ quan báo chí của tỉnh  
và Trung ương đóng trên địa bàn,
- Các huyện, thành ủy và đảng ủy  
trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban tuyên giáo (tuyên huấn) các huyện,  
thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban,
- Đăng trên cổng TTĐT Kiên Giang,
- Lưu VT.

**TRƯỞNG BAN**



**Tông Phước Trường**



**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**  
**chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**  
**về triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Kiên Giang**  
**thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050**  
*(gửi kèm Hướng dẫn số 108-HD/BTGTU, ngày 29/10/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)*

-----

## **I- MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN**

### **1. Mục tiêu phát triển đến năm 2030**

#### **1.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030**

- Kiên Giang là tỉnh có chất lượng sống cao của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long; là trung tâm kinh tế biển của Quốc gia.

- Các thành phố Rạch Giá - Hà Tiên - Phú Quốc là tam giác phát triển chính của nền kinh tế đô thị, thương mại và dịch vụ hướng biển, trong đó:

+ Thành phố Phú Quốc là trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới.

+ Thành phố Rạch Giá là thành phố thương mại, dịch vụ xanh.

+ Thành phố Hà Tiên là đô thị di sản, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm, người dân có cuộc sống văn minh, hạnh phúc.

#### **1.2. Định hướng mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu đến năm 2030**

##### **- Về kinh tế**

+ Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh năm 2010) bình quân thời kỳ 2021 - 2030 đạt 7,0%/năm.

+ Tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản, chiếm 29,6%; công nghiệp - xây dựng, chiếm 24,7%<sup>(1)</sup>; dịch vụ, chiếm 41,1% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp chiếm 4,6% trong cơ cấu kinh tế tỉnh.

+ GRDP bình quân đầu người đến năm 2030, đạt khoảng 127 triệu đồng, tương đương 4.985 USD.

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh<sup>(2)</sup> tăng bình quân trên 4,7%/năm thời kỳ 2021 - 2030.

+ Tỷ trọng kinh tế số chiếm 25-30% GRDP của tỉnh vào năm 2030.

+ Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt khoảng 40% vào năm 2030.

+ Ngành du lịch, thu hút được khoảng 23,7 triệu lượt khách, trong đó: 22 triệu lượt khách nội địa và 1,7 triệu lượt khách quốc tế.

##### **- Về xã hội**

+ Tốc độ tăng dân số thời kỳ 2021 - 2030 đạt 0,17%/năm.

<sup>1</sup> Trong đó: Công nghiệp, chiếm khoảng 15,0%.

<sup>2</sup> Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh chỉ tính phần thu nội địa do ngành Thuế quản lý.



- + Tỷ lệ hộ nghèo đạt dưới 2% theo chuẩn hiện hành.
- + Tỷ lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia là 90%.
- + Tỷ lệ bác sĩ, giường bệnh trên 10.000 dân lần lượt đạt 11,9 bác sĩ và 36,4 giường bệnh.

**- Về tài nguyên và môi trường**

- + Tỷ lệ độ che phủ rừng duy trì 11-12%.
- + Tỷ lệ chất thải rắn thu gom được xử lý đạt 100% đối với chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, y tế và 90% đối với chất thải rắn sinh hoạt nông thôn; 100% các đô thị và các khu, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung; 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường.

**- Về đô thị và phát triển kết cấu hạ tầng**

- + Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt khoảng 42-48%.
- + Xây dựng 05 khu công nghiệp, 12 cụm công nghiệp, Khu kinh tế Phú Quốc, Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên.

- Về tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch đạt 98-100%; tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung đạt 50-55%.

- Về quốc phòng, an ninh hoàn thành 100% các công trình trong khu vực phòng thủ của tỉnh; 70% các công trình trọng điểm trong khu vực phòng thủ huyện; 100% trụ sở làm việc của ban chỉ huy quân sự và công an cấp xã.

## **2. Giai đoạn sau năm 2030**

a) Thành lập Khu kinh tế ven biển Rạch Giá là khu kinh tế tổng hợp, đa ngành; trọng tâm phát triển về thương mại, dịch vụ, logistics cảng biển, đô thị - dịch vụ - du lịch, công nghiệp ven biển, nuôi trồng và khai thác thủy hải sản, năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới, nhằm phát huy tổng hợp tiềm năng, lợi thế của đô thị tổng hợp - chuyên ngành, trung tâm đầu mối về thủy sản và cảng hàng không Rạch Giá.

b) Thành lập Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh Kiên Giang, bao gồm: Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên và Khu vực cửa khẩu Giang Thành.

## **3. Tầm nhìn đến năm 2050**

- Kiên Giang trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của Quốc gia; là cửa ngõ, đầu mối giao thông, giao thương, giao lưu quốc tế quan trọng.

- Phú Quốc là trung tâm du lịch, dịch vụ tổng hợp, du lịch sinh thái biển - đảo đặc sắc, với nhiều giá trị khác biệt, đẳng cấp quốc tế.

- Bản sắc văn hóa dân tộc và giá trị di sản, lịch sử của tỉnh được bảo tồn và thể hiện rõ nét.

## **II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh**

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, thực hiện Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm



của các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, cán bộ, đảng viên, Nhân dân, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc hiện thực Quy hoạch tỉnh.

- Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch tỉnh. Tạo sự thống nhất và quyết tâm cao của các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị để thực hiện có hiệu quả, toàn diện Quy hoạch tỉnh, xây dựng tỉnh Kiên Giang phát triển nhanh, hài hòa và bền vững.

- Tăng cường vai trò của các cơ quan thông tin, truyền thông; đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả; ứng dụng công nghệ số xây dựng các kênh truyền thông về nội dung, nhiệm vụ của Quy hoạch tỉnh để đạt hiệu quả cao nhất.

## **2. Tổ chức triển khai thực hiện toàn diện Quy hoạch tỉnh bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra**

**2.1.** Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động theo hướng đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát tình hình thực tiễn của tỉnh; kịp thời cập nhật những chủ trương, chính sách mới của Trung ương, của Tỉnh ủy; kịp thời điều chỉnh, bổ sung và sửa đổi phù hợp với tình hình thực tiễn; những vấn đề lớn, mới phát sinh, nhạy cảm trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chú trọng thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án về các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, giao thông và du lịch,... trong Chương trình hành động số 09-CTr/TU, ngày 15/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 26/7/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13 - NQ/TW, ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang về các nhiệm vụ trọng tâm triển khai thực hiện các đề án, dự án tại Nghị quyết số 13-NQ/TW. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, lĩnh vực và các chương trình, đề án, dự án đã nêu tại Quy hoạch tỉnh<sup>(3)</sup>, Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh<sup>(4)</sup> và định hướng danh mục các dự án ưu tiên đầu tư, phân kỳ đầu tư và nguồn lực thực hiện các dự án đến năm 2030 thuộc các ngành, lĩnh vực theo phạm vi quản lý đã đề ra, đi đôi với đẩy mạnh kêu gọi thu hút đầu tư, góp phần hiện thực hóa Quy hoạch tỉnh. Đồng thời, thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội gắn với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

<sup>3</sup> Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg, ngày 03/11/2023.

<sup>4</sup> Đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 699/QĐ-TTg ngày 19/7/2024.



2.2. Nghiên cứu xây dựng và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các vùng động lực của tỉnh và liên kết vùng, phát triển 03 trụ cột kinh tế của tỉnh:

- Thứ nhất là, các nhà đầu tư hàng đầu về du lịch, thương mại, dịch vụ giá trị gia tăng chất lượng cao, bất động sản, công nghệ thông tin, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao.

- Thứ hai là, tầng lớp cư dân có kỹ năng, có tinh thần kinh doanh và có văn hóa.

- Thứ ba là, bộ máy quản trị địa phương có tính năng động và hiệu quả. Xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã theo hướng ưu đãi, cạnh tranh so với các địa phương khác trên cơ sở phù hợp với các quy định hiện hành, tạo hành lang pháp lý phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh trong việc triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh. Hoàn thiện cơ chế chính sách gắn với tổ chức thi hành pháp luật, hiệu quả.

2.3. Huy động, khơi thông các nguồn lực để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các công trình, dự án đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh. Phân bổ nguồn lực đầu tư tập trung có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng thu hút nguồn vốn; kết hợp hài hòa giữa các nguồn lực, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để kích hoạt, huy động, thu hút mọi nguồn lực xã hội; tạo đột phá trong thu hút đầu tư để phát triển và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông tổng thể; thúc đẩy quá trình chuyển đổi mô hình phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương theo hướng nâng cao giá trị và hiệu quả cao, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

*Trong đó*, cần xác định rõ các định hướng, điểm mạnh của từng ngành, từng vùng; xây dựng danh mục dự án ưu tiên đầu tư; và tập trung nguồn vốn ngân sách cho các dự án quan trọng có tính kết nối, tạo động lực cho phát triển. Tập trung hoàn thiện, khai thác cơ sở hạ tầng từ các dự án đã và đang thực hiện nhằm phát huy hiệu quả công trình, dự án mang lại; lấy đầu tư công kích hoạt mọi nguồn lực của xã hội. Ưu tiên thực hiện các dự án kết cấu hạ tầng tạo sức lan tỏa lớn, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông chiến lược của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, hiện đại, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng, nội vùng gắn với các hành lang phát triển kinh tế, khu đô thị động lực; hạ tầng y tế, giáo dục, văn hóa-thể thao, an sinh xã hội; hạ tầng kỹ thuật đô thị tại các thành phố, tam giác phát triển chính đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh để thu hút các nguồn vốn đầu tư, bảo đảm cơ cấu đầu tư hợp lý, hiệu quả. Tiếp tục ưu tiên đầu tư hoàn thiện hạ tầng thủy lợi; giao thông; hệ thống cảng; cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, phòng cháy, chữa cháy, quốc phòng, an ninh, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng,... đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh.

2.4. Đẩy mạnh cơ cấu lại các lĩnh vực kinh tế, theo hướng lấy nông nghiệp làm trụ đỡ, công nghiệp là trụ cột đột phá phát triển; dịch vụ, du lịch là động lực phát triển để phát huy tổng hợp các tiềm năng và lợi thế của tỉnh, trong đó tập trung vào 04 đột phá quan trọng, cụ thể như:



- *Thứ nhất là*, phát triển kinh tế biển, đẩy mạnh kết nối du lịch, đầu tư, thương mại, sản xuất, tiêu dùng giữa đất liền với hải đảo, trọng tâm là Phú Quốc; nuôi biển, khai thác hải sản bền vững, dịch vụ hậu cần nghề cá, công nghiệp chế biến thủy hải sản, công nghiệp năng lượng tái tạo.

- *Thứ hai là*, tạo bước đột phá phát triển thành phố Phú Quốc với cơ chế đặc thù, vượt trội về chính sách ưu đãi để tập trung huy động và ưu tiên nguồn lực phát triển một số ngành, lĩnh vực trọng tâm cho Phú Quốc.

- *Thứ ba là*, phát triển hướng biển, mở rộng không gian, lấn biển theo quy định pháp luật, sáng tạo, độc đáo, giàu bản sắc; hình thành không gian đô thị-dịch vụ đồng bộ, hiện đại, gắn với bảo vệ môi trường, phù hợp với điều kiện và năng lực tự nhiên.

- *Thứ tư là*, thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế-xã hội và xây dựng chính quyền số; nâng cao hiệu quả quản trị công và cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao đời sống thu nhập cho người dân trong tỉnh.

Tập trung đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng gia tăng hiệu quả và giá trị; phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực để phát triển các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế. Trong đó, chú trọng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển đô thị, công nghiệp theo hướng hiện đại và chuyển đổi số; tập trung vào công nghệ sinh học, dược liệu, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, môi trường, vật liệu mới, năng lượng tái tạo,... Khuyến khích xây dựng, phát triển các trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tiến tới hình thành và phát triển bền vững hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó: lấy doanh nghiệp làm trung tâm để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

**2.5.** Triển khai đa dạng hóa các giải pháp huy động vốn để thực hiện Quy hoạch tỉnh; thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; đẩy mạnh hợp tác công tư, khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt các nguồn lực của xã hội; huy động, khơi thông các nguồn lực cho đầu tư phát triển trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển của tỉnh và phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, kiến nghị Trung ương xây dựng và hoàn thiện thể chế chính sách vùng và những đề án trọng tâm, trọng điểm tạo đột phá cho phát triển tỉnh, vùng và ngành (cả nước); phát huy quỹ đất công trong việc thu hút đầu tư, tăng trưởng nguồn thu ngân sách nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Phát huy hiệu quả các chính sách thu hút đầu tư với lợi thế ưu đãi cạnh tranh của tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp lớn, sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, hệ thống quản lý hiện đại, có năng lực tài chính và kinh nghiệm thực hiện công trình dự án.



**2.6.** Tập trung nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh đề ra, thông qua việc tiếp tục cụ thể hóa, thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, đề án của tỉnh đã ban hành về phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là:

- Nghị quyết số 187/NQ-HĐND, ngày 28/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua một số nội dung của Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 2314/QĐ-UBND, ngày 20/9/2023 phê duyệt Đề án sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Quyết định số 1587/QĐ-UBND, ngày 29/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển nguồn nhân lực tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quyết định số 1527/QĐ-UBND, ngày 15/6/2023 phê duyệt Danh mục vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Quyết định số 1718/QĐ-UBND, ngày 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; Danh mục vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính trên địa bàn tỉnh và các quy định, chính sách pháp luật hiện hành có liên quan.

### **3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với chính quyền, cơ quan, đơn vị chuyên môn trong thực hiện Quy hoạch tỉnh**

- Các cấp ủy, tổ chức đảng chủ động thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Quy hoạch tỉnh. Chú trọng kiểm tra trọng tâm, trọng điểm, đột xuất, kiểm tra của người đứng đầu trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội và đóng góp ý kiến, vận động tạo đồng thuận xã hội, góp phần huy động sức mạnh của hệ thống chính trị và Nhân dân trong tỉnh triển khai thực hiện thắng lợi Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

-----